

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-PT
Ngày: 01-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông; Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 121/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2022/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Văn C (U)**, sinh năm 1983 tại Bến Tre; nơi cư trú: số 277B ấp BT, xã BP, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn O (chết) và bà Lê Thị X; bị cáo chưa có vợ, con: chưa tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 07/9/2022; tạm tam ngày 10/9/2022 đến nay, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 07/9/2022 tổ tuần tra kiểm soát Công an huyện CT, tỉnh Bến Tre phối hợp Công an xã HD, huyện CT làm nhiệm vụ tuần tra trên đường HTP. Khi đến khu vực thuộc ấp HC, xã HD, huyện CT, tỉnh Bến Tre phát hiện Lê Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71H4-0276 lưu thông từ hướng vòng xoay HD về vòng xoay Giao Long có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong túi màu nâu mà C đeo trên người có hộp bằng kim loại màu đen, bên trong hộp có túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp, chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma

túi nên không chế, bắt giữ và thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT, tỉnh Bến Tre đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng tạm giữ: túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp, chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong ký hiệu M; túi đeo màu nâu; hộp bằng kim loại màu đen; bật lửa vỏ màu trắng; Đoạn ống nhựa màu trắng, vót nhọn một đầu; điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu đen, số Imel 1: 352619275056563, số Imel 2: 352619275088913, sim số 0815.128.493 và 0971.790.332; xe mô tô biển kiểm soát: 71H4-0276 nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, số khung RLHHC12388Y393833, số máy RHC12E2130925 cùng giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 71H4-0276; Căn cước công dân mang tên Lê Văn C và số tiền 3.413.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn C khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/9/2022, bị cáo đến khu vực gần ngã ba Trung Lương thuộc thành phố MT, tỉnh Tiền Giang gặp người đàn ông hơn 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) mua túi ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy, bị cáo bỏ túi ma túy vào hộp bằng kim loại màu đen rồi cất trong giỏ đeo màu nâu của mình mang về sử dụng. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71H4-0276 mang theo túi đeo có ma túy bên trong đi đón bạn ở gần vòng xoay Giao Long. Khi đến khu vực thuộc ấp HC, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 427/2022/KL-KTHS ngày 09/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,1365 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2022/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/11/2022, bị cáo Lê Văn C kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn C 01 năm 06 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử giảm hình phạt. Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo ăn năn hối cải, xin hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 07/09/2022 tại đường Huỳnh Tấn Phát đoạn thuộc ấp HC, xã HD, huyện CT, tỉnh Bến Tre, tổ tuần tra kiểm soát Công an huyện CT, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng Công an xã HD, huyện CT tiến hành yêu cầu dừng phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 71H4-0276 do Lê Văn C điều khiển theo hướng từ vòng xoay HD về vòng xoay GL đã phát hiện và bắt quả tang C đang có hành vi tàng trữ 0,1365 gam ma túy loại Methamphetamine. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Văn C 01 năm 06 tháng tù là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Mặt khác, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần của con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy cần phải xử lý nghiêm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng. Việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong một khoảng thời gian nhất định là

cần thiết, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân và cai nghiện ma túy. Vì vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã cân nhắc tính chất, mức độ của hành vi, hậu quả và nhân thân nên đã đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn C (U) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (3b);
- Công an và VKSND h. Châu Thành (2b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã BP, Tp. BT (1b)
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Quang Sơn